TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 04 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Sùng Mí D, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số: 002091008206, cấp ngày 26/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Chị Mua Thị , sinh năm 1991;

Căn cước công dân số: 002191007241, cấp ngày 26/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Sùng Mí Dình và chị Mua Thị Chúa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng Mí D và chị Mua Thị C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Sùng Mí D và chị Mua Thị C xác nhận có 04 con chung và thống nhất anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 cháu là Sùng Thị Mỹ H, giới tính: Nữ, sinh ngày 17/7/2008; Sùng Thị Phương A, giới tính: Nữ, sinh ngày 19/02/2013 và Sùng Trọng , giới tính: Nam, sinh ngày 28/7/2017. Chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sùng Thị , giới tính: Nữ, sinh ngày 08/3/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Sùng Mí D và chị Mua Thị C tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Sùng Mí D nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 19/02/2024. Trả lại cho anh Sùng Mí D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân